

Số: /KH-BCĐCDS

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2022

Để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đánh giá chính xác, toàn diện về tình hình và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã; chỉ ra những mặt còn hạn chế, tồn tại, kịp thời chấn chỉnh đề ra những giải pháp khắc phục để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chuyển đổi số những năm tiếp theo; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị.

- Phát hiện những cách làm hay, sáng tạo; ghi nhận những đề xuất kiến nghị của các sở, ngành, địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chính xác, khách quan và không gây trở ngại đến hoạt động của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Thành viên đoàn kiểm tra phải nghiên cứu trước tài liệu, nắm chắc, hiểu rõ các nội dung, lĩnh vực được phân công kiểm tra; kết hợp kiểm tra với hướng dẫn cơ sở thực hiện đúng chỉ đạo, quy định của cấp trên.

- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định; kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục.

#### II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số; việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy và các Kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chuyển đổi số.

2. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho CNTT, chuyển đổi số

theo quy trình, thủ tục và quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu; tiến độ thực hiện các đề án, dự án đầu tư về công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được phê duyệt.

3. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì xử lý tại các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh.

### **III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

1. Kiểm tra thực tế việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số; kiểm tra mô hình, cách làm hay về chuyển đổi số.

2. Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với lãnh đạo sở, ngành, địa phương được lựa chọn kiểm tra về các nội dung:

- Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị năm 2022.

- Trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Trưởng đoàn kiểm tra kết luận.

3. Trong trường hợp vì lý do khách quan mà không thể tổ chức kiểm tra thực tế tại các cơ quan, đơn vị. Trưởng các đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra qua báo cáo; kiểm tra trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

### **IV. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA VÀ THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA**

1. Thời gian kiểm tra: Bắt đầu từ tháng 09/2022; thời gian kiểm tra cụ thể sẽ có lịch thông báo đến các cơ quan, đơn vị.

2. Đối tượng kiểm tra: Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố.

3. Thành phần đoàn kiểm tra: Thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh và thành viên Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh tham mưu thành lập các Đoàn kiểm tra, xây dựng và thông báo lịch kiểm tra cụ thể đến các cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan Ủy viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng lịch kiểm tra, tiến hành kiểm tra đảm bảo thống nhất; tránh chồng chéo, trùng lặp nội dung kiểm tra.

3. Căn cứ nội dung của kế hoạch, từng thành viên Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ tham mưu giúp Tổ trưởng kiểm tra theo từng lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ngành mình đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

4. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp kết

quả, báo cáo tại phiên họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.

5. Các cơ quan, địa phương căn cứ vào kế hoạch có trách nhiệm xây dựng báo cáo (theo Đề cương báo cáo tại Phụ lục kèm theo), tài liệu theo các nội dung kiểm tra gửi cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 15/9/2022.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, địa phương báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để chỉ đạo, xử lý kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Lê Ánh Dương**

**Phụ lục**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**Tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2022*  
*của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh)*

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện**

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Tình hình triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về chuyển đổi số.

**2. Kết quả chuyển đổi số**

**2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giao năm 2022**

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện trực tuyến.

- Tỷ lệ CQNN cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử<sup>1</sup>.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử<sup>2</sup>.

**2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì xử lý tại các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch của UBND tỉnh<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> Áp dụng đối với UBND huyện, thành phố

<sup>2</sup> Áp dụng đối với UBND huyện, thành phố

<sup>3</sup> Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1789/KH-UBND ngày 25/4/2022 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022; Kế hoạch số 1780/KH-BCĐCĐS ngày 25/4/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang về Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2022; Kế hoạch số 2281/KH-UBND ngày 22/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 2663/KH-UBND ngày 11/6/2022 của UBND tỉnh về

- Việc tổ chức triển khai các dự án trên cơ sở các quy định và hướng dẫn, thẩm định kỹ thuật của Sở Thông tin và Truyền thông, đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0.

- Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho CNTT, chuyển đổi số.

- Việc rà soát, đánh giá, đảm bảo các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ.

- Kết quả chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để thực hiện tư vấn, tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, hỗ trợ người dân trên địa bàn tiếp cận các dịch vụ số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến...<sup>4</sup>

- Việc phối hợp theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh Bắc Giang, phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025 tại địa phương<sup>5</sup>.

- Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và cơ sở y tế.

- Việc tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án, dự án đầu tư về công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được phê duyệt; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính rà soát các nhiệm vụ về chuyển đổi số đã được bố trí kinh phí thực hiện năm 2022 để điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật đạt được**

- Về những chỉ tiêu, nhiệm vụ đã hoàn thành
- Về mô hình, cách làm hay về chuyển đổi số

### **2. Khó khăn, vướng mắc**

### **3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc**

## **III. NHIỆM VỤ THỜI GIAN TIẾP THEO**

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

nâng cao Chỉ số chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022 và các năm tiếp theo; Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030,...

<sup>4</sup> Áp dụng đối với UBND huyện, thành phố

<sup>5</sup> Áp dụng đối với UBND huyện, thành phố